

Số: /QĐ-UBND Thanh Hóa, ngày tháng năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc phê duyệt bổ sung dự toán kinh phí thực hiện chế độ
cho lao động hợp đồng làm giáo viên**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THANH HÓA

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 02 năm 2025;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Nghị định số 111/2022/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2022 của Chính phủ về hợp đồng với một số loại công việc trong cơ quan hành chính và đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Quyết định số 5107/QĐ-UBND ngày 24 tháng 12 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc giao dự toán thu ngân sách nhà nước trên địa bàn; thu, chi ngân sách địa phương và phân bổ ngân sách địa phương năm 2025, tỉnh Thanh Hóa;

Theo đề nghị của Sở Tài chính tại Tờ trình số 3423/TTr-STC ngày 12 tháng 5 năm 2025.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt bổ sung dự toán kinh phí thực hiện chế độ cho lao động hợp đồng làm giáo viên, với các nội dung chính như sau:

1. Tổng dự toán kinh phí bổ sung: 14.654.547.000 đồng (mười bốn tỷ, sáu trăm năm mươi tư triệu, năm trăm bốn mươi bảy nghìn đồng).

2. Nguồn kinh phí: Từ nguồn chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề trong dự toán ngân sách tỉnh năm 2025 (kinh phí tuyển dụng giáo viên hợp đồng theo Nghị định số 111/2022/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2022 của Chính phủ; một số chế độ, chính sách giáo dục và nhiệm vụ phát sinh khác).

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Sở Tài chính chịu trách nhiệm toàn diện trước pháp luật, UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh và các cơ quan thanh tra, kiểm tra, kiểm toán và các cơ quan liên quan về tính chính xác, tính pháp lý, thẩm quyền phê duyệt của nội dung tham mưu, thẩm định, số liệu báo cáo và việc đảm bảo các điều kiện, tiêu

chuẩn, định mức theo đúng quy định (kể cả các nội dung thuộc chức năng, nhiệm vụ liên quan đến nội dung trình nhưng chưa được đề cập tại các văn bản tham mưu, thẩm định).

2. Sở Tài chính, Kho bạc Nhà nước khu vực X có trách nhiệm kiểm tra, kiểm soát và thực hiện các thủ tục nghiệp vụ cấp kinh phí cho các cơ sở giáo dục đảm bảo đầy đủ, kịp thời, đúng quy định. Giám đốc Sở Tài chính, Giám đốc Kho bạc Nhà nước khu vực X có trách nhiệm từ chối theo thẩm quyền các khoản chi không đủ điều kiện chi theo quy định tại khoản 1 Điều 34 Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ và chịu trách nhiệm về quyết định của mình theo quy định hiện hành của pháp luật.

3. Sở Giáo dục và Đào tạo có trách nhiệm hướng dẫn, kiểm tra, giám sát, đảm bảo các cơ sở giáo dục thuộc phạm vi quản lý thực hiện ký kết hợp đồng lao động làm giáo viên và thực hiện hợp đồng lao động đúng với các chế độ, chính sách và quyền lợi hợp pháp của người lao động theo quy định.

4. Các cơ sở giáo dục được bổ sung kinh phí có trách nhiệm quản lý, sử dụng kinh phí được giao đúng chế độ, chính sách, điều kiện, tiêu chuẩn, định mức, mục tiêu, đối tượng, tiết kiệm, hiệu quả, công khai, minh bạch, chống thất thoát, lãng phí và thực hiện thanh quyết toán theo đúng quy định.

5. Sở Tài chính, Sở Giáo dục và Đào tạo, Sở Nội vụ, Kho bạc Nhà nước khu vực X, theo chức năng, nhiệm vụ được giao, có trách nhiệm theo dõi, hướng dẫn và giải quyết các công việc liên quan đến việc tổ chức thực hiện của các cơ sở giáo dục được bổ sung kinh phí theo quy định; tham mưu đề xuất, báo cáo nếu có khó khăn, vướng mắc hoặc những nội dung chưa phù hợp với quy định hiện hành của pháp luật.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc Sở Tài chính, Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo, Giám đốc Sở Nội vụ, Giám đốc Kho bạc Nhà nước khu vực X, Hiệu trưởng các cơ sở giáo dục có tên tại phụ lục kèm theo Quyết định này và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, các cá nhân liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3 Quyết định;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Lãnh đạo Văn phòng UBND tỉnh;
- Lưu: VT, KTTC.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Đỗ Minh Tuấn

Phụ lục:
DỰ TOÁN KINH PHÍ BỔ SUNG CHO CÁC ĐƠN VỊ
(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày tháng năm 2025 của UBND tỉnh)

Đơn vị tính: Nghìn đồng.

STT	Tên các cơ sở giáo dục	Dự toán kinh phí được giao
	Tổng cộng	14.654.547
1	Trường THPT Nguyễn Mộng Tuân	134.032
2	Trường THCS&THPT Nghi Sơn	84.050
3	Trường THPT Bỉm Sơn	179.954
4	Trường THPT Chu Văn An	92.006
5	Trường THPT Đặng Thai Mai	308.059
6	Trường THPT Đông Sơn 1	42.025
7	Trường THPT Đông Sơn 2	92.006
8	Trường THPT Hàm Rồng	181.984
9	Trường THPT Hậu Lộc 1	92.006
10	Trường THPT Hậu Lộc 3	42.025
11	Trường THPT Hoàng Lê Kha	92.006
12	Trường THPT Lê Hồng Phong	42.025
13	Trường THPT Lê Lợi	42.025
14	Trường THPT Nguyễn Quán Nho	168.101
15	Trường THPT Nguyễn Thị Lợi	126.076
16	Trường THPT Nguyễn Trãi	176.057
17	Trường THPT Nông Cống 1	92.006
18	Trường THPT Nông Cống 2	58.620
19	Trường THPT Nông Cống 3	139.958
20	Trường THPT Nông Cống 4	264.005
21	Trường THPT Quảng Xương 1	84.050
22	Trường THPT Quảng Xương 2	168.101
23	Trường THPT Quảng Xương 4	218.082
24	Trường THPT Sầm Sơn	84.050
25	Trường THPT Thọ Xuân 4	126.076
26	Trường THPT Thọ Xuân 5	84.050
27	Trường THPT Tĩnh Gia 1	226.038

STT	Tên các cơ sở giáo dục	Dự toán kinh phí được giao
28	Trường THPT Tĩnh Gia 2	132.002
29	Trường THPT Tĩnh Gia 3	168.101
30	Trường THPT Tĩnh Gia 4	203.661
31	Trường THPT Tô Hiến Thành	231.965
32	Trường THPT Triệu Sơn 3	92.006
33	Trường THPT Triệu Sơn 5	89.977
34	Trường THPT Yên Định 2	49.981
35	Trường THPT Yên Định 3	42.025
36	Trường THPT Tống Duy Tân	94.931
37	Trường THPT Triệu Sơn 2	86.975
38	Trường THCS&THPT Bá Thước	248.327
39	Trường THCS&THPT Như Thanh	137.202
40	Trường THCS&THPT Quan Hóa	140.712
41	Trường THCS&THPT Quan Sơn	161.808
42	Trường THPT Bá Thước	275.341
43	Trường THPT Bắc Sơn	230.777
44	Trường THPT Cẩm Thủy 1	89.128
45	Trường THPT Cẩm Thủy 2	275.341
46	Trường THPT Cẩm Thủy 3	137.202
47	Trường THPT Hà Văn Mao	238.733
48	Trường THPT Lê Lai	378.545
49	Trường THPT Ngọc Lặc	273.504
50	Trường THPT Như Thanh	2.938.615
51	Trường THPT Như Thanh 2	228.671
52	Trường THPT Như Xuân	89.128
53	Trường THPT Như Xuân 2	89.128
54	Trường THPT Quan Hóa	379.949
55	Trường THPT Quan Sơn	148.668
56	Trường THPT Thạch Thành 1	89.128
57	Trường THPT Thạch Thành 2	178.257
58	Trường THPT Thạch Thành 3	178.257
59	Trường THPT Thạch Thành 4	133.692

STT	Tên các cơ sở giáo dục	Dự toán kinh phí được giao
60	Trường THPT Thường Xuân 2	294.600
61	Trường THPT Thường Xuân 3	187.617
62	Trường THCS&THPT Như Xuân	601.326
63	Trường THPT Cẩm Bá Thước	369.842
64	Trường THPT Lang Chánh	283.297
65	Trường THPT Mường Lát	575.634
66	Trung tâm Giáo dục thường xuyên - Kỹ thuật tổng hợp Thanh Hóa	486.888
67	Trung cấp nghề Thanh Thiếu niên khuyết tật, đặc biệt khó khăn	184.127